

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

<b>BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN</b> <b>CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ</b> Mã hồ sơ: .....	ẢNH 4x6
---	---------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Cấp thoát nước.

#### A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lương Văn Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 3/7/1975. Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Châu Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6 Tổ 3 Tập thể Xây lắp, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 73 Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0903269826;

Địa chỉ E-mail: luonganh75@gmail.com

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 08/1999 đến năm 06/2005: Cán bộ kỹ thuật, Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Ngõ 3 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

– Từ năm 07/2005 đến năm 03/2009: Cán bộ kỹ thuật phòng Khoa học công nghệ, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Số 73, Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội.

– Từ năm 04/2009 đến năm 05/2009: Phó Giám đốc, Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Ngõ 3 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

– Từ năm 05/2009 đến năm 02/2013: Giám đốc, Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Ngõ 3 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

– Từ năm 03/2013 đến năm 03/2015: Phó Giám đốc Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Giám đốc Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Số 73 Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội; Ngõ 3 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

– Từ năm 04/2015 đến năm 11/2015: Bí thư chi Bộ, Phó Giám đốc, Chủ tịch Ban chấp hành Công đoàn Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Giám đốc Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Số 73 Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội; Ngõ 3 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

– Từ năm 12/2015 đến năm 10/2016: Bí thư chi Bộ, Phó Giám đốc Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Giám đốc Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ cấp nước và vệ sinh môi trường, Số 73 Nguyễn

Hồng, Đống Đa, Hà Nội; Ngõ 3 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Chức vụ cao nhất đã qua: Không có.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): không có; Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Địa chỉ cơ quan: Số 73 Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438355821.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học thủy lợi, Đại học điện lực

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 06 năm 1999, ngành Công trình thủy lợi, chuyên ngành: Công trình thủy

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi/Số 175 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

– Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 07 năm 2004, ngành Kỹ thuật, chuyên ngành: Công trình thủy

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi/Số 175 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

– Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 05 năm 2010, ngành Kỹ thuật, chuyên ngành: Công trình thủy

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi/Số 175 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Thủy lợi.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất, lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường:

+ Đề xuất ứng dụng công nghệ Xử lý Amoni trong nước ngầm bằng hệ thống lọc sinh học vào cấp nước sạch khu vực nông thôn.

+ Nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp, bền vững cho cấp nước nông thôn trong điều kiện biến đổi khí hậu.

+ Đề xuất giải pháp cải thiện nâng cao chất lượng nước hộ gia đình các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Hồng.

- Hướng nghiên cứu thứ hai, lĩnh vực tiêu nước hố móng sâu nằm dưới mực nước ngầm của công trình xây dựng:

+ Phương pháp hạ thấp mực nước ngầm của hố móng sâu bằng giếng điểm để hố móng khô ráo khi thi công phần ngầm.

- Hướng nghiên cứu thứ ba, lĩnh vực quản lý vận hành và khai thác hạ tầng kỹ thuật nông thôn:

+ Đề xuất nâng cao năng lực thể chế hệ thống các đơn vị sự nghiệp quản lý công trình cấp nước cấp tỉnh phù hợp với nhu cầu nhân lực của lĩnh vực nước sạch và VSMT nông thôn trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

+ Mô hình quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn trong quá trình xã hội hóa.

- Hướng nghiên cứu thứ tư, lĩnh vực quản lý vận hành và khai thác hạ tầng kỹ thuật nông thôn:

+ Nội dung nâng cao năng lực, thể chế cho đơn vị phục vụ quản lý nhà nước ở địa phương, quản lý nước sạch nông thôn.

+ Mô hình quản lý vận hành cấp nước sạch nông thôn khu vực miền núi và tây nguyên, đồng bào dân tộc.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 13 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã công bố (số lượng) 23 bài báo KH trong nước, 5 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó có 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

<b>Bài báo khoa học tiêu biểu</b>								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, ki yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Đề xuất giải pháp cấp nước nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trong điều kiện biến đổi khí hậu	Lương Văn Anh		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)		58	56-63	2017
2	Xử lý Amoni trong nước ngầm bằng hệ thống sinh học cần được ứng dụng, mở rộng cho hệ thống cấp nước nông thôn	Lương Văn Anh		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)		43	43-47	2013
3	Cải tiến thay thế bể lọc trọng lực bằng bể lọc tự rửa trong mô hình cấp nước nông thôn	Lương Văn Anh		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)		36	38-43	2012
4	Sử dụng phương trình vi phân liên tục của dòng ngầm để giải bài toán hạ thấp mực nước ngầm khi thi công hố móng sâu	Lương Văn Anh		Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)		142	54-62	2010
5	Tính toán hạ thấp mực nước ngầm của hố móng bằng hệ thống giếng	Lương Văn Anh		Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)		25	33-37	2009

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2009, cấp Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Mô tả: Quyết định số 122/QĐ-NS ngày 24/12/2009 của Giám đốc Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn..
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2010, cấp Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Mô tả: Quyết định số 116/QĐ-NS ngày 22/12/2010 của Giám đốc Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn..
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ giai đoạn 2009-2011, cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 3248/QĐ-

BNN-TCCB ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

– Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2011, cấp Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Mô tả: Quyết định số 141/QĐ-NS ngày 29/12/2011 của Giám đốc Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn..

– Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2012, cấp Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Mô tả: Quyết định số 10/QĐ-NS ngày 05/02/2013 của Giám đốc Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn..

– Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2013, cấp Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Mô tả: Quyết định số 188/QĐ-NS ngày 27/12/2013 của Giám đốc Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn..

– Sáng kiến cấp cơ sở năm 2014, cấp Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Mô tả: Quyết định số 203/QĐ-NS ngày 31/12/2014 của Giám đốc Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn..

– Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2014, cấp Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Mô tả: Quyết định số 01/QĐ-NS ngày 07/01/2015 của Giám đốc Trung tâm Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn..

– Chiến sĩ thi đua cấp Bộ giai đoạn 2012 - 2014, cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 3739/QĐ-BNN-TCCB ngày 15/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..

– Sáng kiến cấp Bộ năm 2015, cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 02/QĐ-BNN-HĐSK ngày 01/9/2015, tên sáng kiến: "Đề xuất công nghệ xử lý Amoni bằng thiết bị lọc vi sinh để cấp nước cho người dân 05 xã phía Nam của huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội".

– Sáng kiến cấp Bộ năm 2017, cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 02/QĐ-BNN-HĐSK ngày 27/9/2017, tên sáng kiến: "Giải pháp cấp nước sạch khu vực nông thôn tại tỉnh Nam Định trong điều kiện hạn hán, xâm nhập mặn thích ứng với biến đổi khí hậu"..

– Sáng kiến cấp Bộ năm 2018, cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 1940/QĐ-BNN-TCCB ngày 29/5/2018 về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc, cấp bộ của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học với 02 sáng kiến..

– Bằng khen của Bộ trưởng năm 2010, cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 734/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..

– Bằng khen của Bộ trưởng năm 2012, cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 994/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..

– Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2014, cấp Nhà nước. Mô tả: Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 29/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

– Bằng khen của Bộ trưởng năm 2018, cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 1639/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..

– Giấy khen giai đoạn 2018 - 2019, cấp Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mô tả: Quyết định số 1382/QĐ-ĐUB ngày 15/5/2019 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ tiêu chuẩn và phẩm chất nhà giáo, điều đó thể hiện qua:

- Tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, đam mê và nghiêm túc trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy tại cơ sở giáo dục.
- gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ của cơ sở giáo dục;
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Tôi được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn công tác, phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học và không ngừng cập nhật, áp dụng những kết quả khoa học vào giảng dạy cũng như thực tế cuộc sống.
- Tôi đảm bảo sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tích cực tham

gia hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu khoa học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên ngành nước sạch và VSM T nông thôn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 7 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013	0	0	48	0	0	0	48/48
2	2013-2014	0	0	89	42	0	0	0/131
3	2014-2015	0	0	87	0	0	0	0/87
4	2015-2016	0	0	4	120	36	0	36/160
3 năm cuối								
1	2016-2017	0	0	53	118	36	0	36/207
2	2017-2018	0	0	75	0	0	0	0/75
3	2018-2019	0	0	70	75	25	0	25/170

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

– Học ĐH ; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm:

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Xuân Thủy		✓	✓		08/2012 đến 11/2012	Đại học Thủy lợi	2012
2	Vũ Thị Mến		✓	✓		05/2013 đến 09/2013	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2013
3	Trịnh Minh Tùng		✓	✓		04/2014 đến 08/2014	Đại học Thủy lợi	2014
4	Lê Thanh Tùng		✓	✓		10/2013 đến 02/2014	Đại học Thủy lợi	2014
5	Trần Văn Thảo		✓		✓	08/2014 đến 12/2014	Đại học Thủy lợi	2014
6	Phan Thanh Tuấn		✓	✓		08/2014 đến 12/2014	Đại học Thủy lợi	2014
7	Phan Thanh Hải		✓	✓		03/2015 đến 07/2015	Đại học Thủy lợi	2015
8	Phạm Thị Minh Thúy		✓		✓	03/2015 đến 07/2015	Đại học Thủy lợi	2015
9	Phạm Văn Sang		✓	✓		03/2015 đến 07/2015	Đại học Thủy lợi	2015

10	Trần Danh Thuần		✓	✓		11/2014 đến 02/2015	Đại học Thủy lợi	2015
11	Phạm Thị Lựu		✓	✓		02/2017 đến 06/2017	Đại học Thủy lợi	2017
12	Võ Thế Dũng		✓	✓		08/2017 đến 12/2017	Đại học Thủy lợi	2018
13	Hoành Minh Đính		✓	✓		11/2018 đến 02/2019	Đại học Thủy lợi	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

\*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

\*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đề tài nhánh "Bổ sung tài liệu điều tra khí tượng, thủy văn, dòng chảy, địa hình, địa chất, bùn cát, các tài liệu nghiên cứu có liên quan khu vực đê các tỉnh Nam Định, Thái Bình, chuyên đề 1.1, 1.5" thuộc Đề tài Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ mới trong gia cố đê bằng phương pháp neo đất, sử dụng phụ gia consolid và chống xói mòn lớp bảo vệ mái	Chủ nhiệm	KC 08-03/11-15, Bộ/Sở	01/2012 đến 12/2012	30/12/2012
2	Xây dựng, thí điểm, thu thập dẫn cứ trình diễn công nghệ, đánh giá và phổ biến công nghệ tự rửa tại tỉnh Điện Biên	Chủ nhiệm	CN.05/09-2010, Cơ sở	09/2010 đến 08/2012	20/08/2012
3	Nghiên cứu, tổng kết công nghệ, Thiết kế chế tạo thiết bị xử lý nước Amoni trong nước ngầm tại Trung tâm chuyển giao công nghệ, Ngõ 3, Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội.	Chủ nhiệm	NS.03/03-2013, Cơ sở	04/2013 đến 03/2015	31/03/2015
4	Nghiên cứu, đánh giá các công nghệ xử lý nước, đề xuất công nghệ xử lý hiệu quả của các hồ treo núi đá tại 04 huyện vùng cao tỉnh Hà Giang	Chủ nhiệm	CN.06/2017, Cơ sở	11/2016 đến 12/2017	25/12/2017

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

\*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Một số biện pháp thi công xử lý nền đất, cuội sỏi tăng khả năng chịu lực và chống thấm vào hố móng sâu	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/131	57-61	2009

2	Xây dựng mô hình mô phỏng quá trình hạ thấp mực nước ngầm bằng hệ thống giếng	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/133	74-80	2009
3	Tính toán hạ thấp mực nước ngầm của hố móng bằng hệ thống giếng	01	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			/25	33-37	2009
4	Cấp nước tập trung cho các vùng nông thôn góp phần bảo vệ nguồn nước ngầm	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/chuyên đề Nước sạch và VSMT nông thôn	43-44	2009
5	Nghiên cứu tiêu nước hố móng sâu bằng biện pháp hạ thấp mực nước ngầm	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/118	65-70	2008
6	Phương pháp hạ thấp mực nước ngầm bằng giếng điểm	02	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			/7B	102-110	2004
7	Một số kết quả tính toán hạ thấp mực nước ngầm bằng giếng điểm tại công trình cống Vân Cốc, Hà Tây (cũ)	02	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/12	1745-1746	2004

\*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
8	Hiện trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nước hồ treo trên địa bàn tỉnh Hà Giang	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/354+355	171-178	2019
9	Hiện trạng chất lượng nước sinh hoạt và đề xuất giải pháp cấp nước tại trường học, trạm y tế của các xã đảo	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/362	96-106	2019
10	Đánh giá môi trường nước trong sản xuất nông sản hữu cơ	01	Thử nghiệm ngày nay			/09	58-61	2018
11	Nghiên cứu đề xuất giải pháp cấp nước sinh hoạt hiệu quả cho khu vực nông thôn tỉnh Bắc Giang trong điều kiện biến đổi khí hậu	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/343	25-33	2018
12	Nghiên cứu đề xuất giải pháp cấp nước sạch nông thôn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 trong điều kiện biến đổi khí hậu	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/347	116-122	2018

13	Solutions to climate change to rural water supply in Red River Delta	01	Environment and Ecology (ISSN 0970-0420)	ISI (KHTN-CN)		October-December 2018/	36(4A) 1245-1255	2018
14	Rural water supply solutions in climate change conditions in Quang Ngai	01	Research journal ò pharmaceutical, biological and chemical sciences (ISSN 0975-8585)	Scopus (KHTN-CN)		/November-December 2018 RJPBCS 9(6)	1338-138	2018
15	Study on proposal of rural water supply solutions in An Giang province under climate change conditions	01	The Turkish online journal of design, art and communication- TOJDAC (ISSN 2146-5193)	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.58)		/September 2018 special edition	2914-2923	2018
16	Study on proposal of rural water supply Solutions in Bac Giang province under climate change Conditions	01	Перспективы науки Science prospects ISSN 2077-6810	SCI (KHTN-CN)		/No.10 (109) - 2018	185-191	2018
17	Đề xuất giải pháp cấp nước nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trong điều kiện biến đổi khí hậu	01	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			/58	56-63	2017
18	Intergration of nitrification with denitrification for water treatment	03	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			/58	48-55	2017
19	Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đến cấp nước khu vực nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/319	66-73	2017
20	Nghiên cứu đề xuất giải pháp cấp nước cho khu vực nông thôn tỉnh An Giang trong điều kiện biến đổi khí hậu	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/320	83-89	2017
21	Nghiên cứu đề xuất giải pháp lồng ghép cấp nước nông thôn vào xây dựng nông thôn mới trong điều kiện biến đổi khí hậu tại tỉnh Kiên Giang	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/321	12-17	2017
22	Sustainable development of rural and sanitation in Vietnam	02	For the improvement of the poor's welfare - Internship for Enviroment in East Asia 2014	SCI (KHTN-CN)		/February - March 2015	45-57	2015
23	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp cho cấp nước nông thôn trong điều kiện Biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định	03	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			/45	69-76	2014
24	Hạ thấp mực nước ngầm của hố móng sâu bằng hệ thống giếng khi thi công công trình Thủy lợi, thủy điện	02	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			/46	153-158	2014



25	Xử lý Amoni trong nước ngầm bằng hệ thống sinh học cần được ứng dụng, mở rộng cho hệ thống cấp nước nông thôn	01	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			/43	43-47	2013
26	Cải tiến thay thế bể lọc trọng lực bằng bể lọc tự rửa trong mô hình cấp nước nông thôn	01	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			/36	38-43	2012
27	Hiệu quả của bể lọc tự rửa, công nghệ phù hợp cho cấp nước nông thôn	01	Tuyển tập báo cáo khoa học kỷ niệm 45 năm thành lập khoa công trình - Đại học Thủy Lợi			01/	190-197	2011
28	Sử dụng phương trình vi phân liên tục của dòng ngầm để giải bài toán hạ thấp mực nước ngầm khi thi công hố móng sâu	01	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			/142	54-62	2010

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Chú thích: (\*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

\*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

\*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

\*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

\*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Quy hoạch cấp nước nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng, các tỉnh vùng ĐBS Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu, xử lý nước và công tác quản lý hiệu quả công trình cấp nước	Tham gia	

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:

- Công trình khoa học đã công bố:

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Hướng dẫn NCS, ThS:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

**D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)